

Số: 578/2022/QĐST-HNGĐ

Biên Hòa, ngày 08 tháng 4 năm 2022.

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN TẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA TẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BIÊN HÒA-TỈNH ĐỒNG NAI

Căn cứ khoản 2 Điều 149, 212, 213 và Điều 397 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 Luật Hôn N và Gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số: 827/2022/TLST-HNGĐ, ngày 28 tháng 3 năm 2022 về việc yêu cầu công nhận Tận tình ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:

1. Ông Trần Hải N, sinh năm 1958.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

2. Bà Trần Thị T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: Tổ M, khu phố Đ, phường P, thành phố H, tỉnh Đồng Nai.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về quan hệ hôn N: Ông Trần Hải N và bà Trần Thị T xác định tình cảm vợ chồng không còn, không thể hàn gắn đoàn tụ nên thống nhất Tận tình ly hôn.

[2] Về con chung: Giữa ông N và bà T có 02 con chung tên Trần Hải Mai X, sinh ngày 13/4/2001 và Trần Hải Mai N1, sinh ngày 23/9/2007. Ly hôn cháu X đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết. Ly hôn ông N và bà T thỏa Tận giao cháu N1 cho bà T nuôi dưỡng, tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

[3] Về tài sản chung: Ông N và bà T xác định tự thỏa Tận, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[4] Về nợ chung: Ông N và bà T xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét, giải quyết.

[5] Về lệ phí Tòa án: Ông N là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn N gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền

tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai T tiền số 0001947 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng.

Việc Tận tình ly hôn và thỏa Tận của các đương sự được ghi trong biên bản hoà giải đoàn tụ không thành thành ngày 31 tháng 3 năm 2022 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa Tận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận Tận tình ly hôn và sự thỏa Tận của các đương sự cụ thể N1 sau:

- Về quan hệ hôn N: Ông Trần Hải N và bà Trần Thị T Tận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con tên Trần Hải Mai N1, sinh ngày 23/9/2007 và Trần Hải Mai X, sinh ngày 13/4/2001. Ly hôn cháu X đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu giải quyết; giao cháu N1 cho bà T nuôi dưỡng, tạm thời ông N không phải cấp dưỡng nuôi con do bà T không yêu cầu.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Vì lợi ích của con, trong trường hợp có yêu cầu, Tòa án có thể quyết định việc thay đổi người trực tiếp nuôi con, cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung: Ông N và bà T xác định tự thỏa Tận, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

- Về nợ chung: Ông N và bà T xác định không có, không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét, giải quyết.

2. Về lệ phí Tòa án: Ông N là người cao tuổi theo quy định tại Điều 2 Luật người cao tuổi, có đơn xin miễn tạm ứng lệ phí, lệ phí nên được miễn nộp tiền tạm ứng án phí, án phí Tòa án theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức T, miễn, giảm, T, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bà T tự nguyện chịu 150.000 đồng lệ phí hôn N gia đình sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai T tiền số 0001947 ngày 24/3/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Biên Hòa. Hoàn trả cho bà T số tiền 150.000 đồng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện KSND TP Biên Hòa;
- Chi cục THADS TP Biên Hòa;
- UBND phường Phước Tân, TP Biên Hòa,
- T. Đồng Nai (GCN số 115, quyền 02/2007);
- Lưu: Hồ sơ vụ việc dân sự.

THẨM PHÁN

Trịnh Viết Được